

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh phương án phát hành trái phiếu ra công chúng
tăng vốn cấp 2 năm 2021-2022

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH-12 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010 và Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ Quyết định số 85/21/QĐ-HĐQT ngày 29/11/2021 của Hội đồng quản trị về việc thay thế phương án phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2021-2022;
- Căn cứ Quyết định số 80/22/QĐ-HĐQT ngày 15/06/2022 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh phương án phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2021-2022;
- Căn cứ Quyết định số 48/23/QĐ-HĐQT ngày 20/04/2023 về việc điều chỉnh phương án phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2021-2022;
- Xét Tờ trình số 09/2023/TTr-PTC ngày 17/07/2023 của Phòng Tài chính về việc điều chỉnh phương án phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2021-2022;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị số 02/07/23/BBKP ngày 17/07/2023 về việc thông qua Phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị số 02/07/23/PLYK-HĐQT ngày 17/07/2023,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt việc điều chỉnh phương án phát hành trái phiếu ra công chúng tăng vốn cấp 2 năm 2021-2022 theo nội dung Tờ trình số 09/2023/TTr-PTC ngày 17/07/2023 của Phòng Tài chính đã được Tổng Giám đốc thông qua, với nội dung chính như sau:

Khoản mục	Nội dung Quyết định số 85/21/QĐ- HĐQT	Nội dung điều chỉnh
“Kỳ hạn” được quy định tại Điều 1 Quyết định số 85/21/QĐ-HĐQT ngày 29/11/2021	Tối đa 07 năm	Tối đa 06 năm



Khoản mục	Nội dung Quyết định số 85/21/QĐ- HĐQT	Nội dung điều chỉnh																																																
<p>Khoản 6 Mục II Phụ lục 01 đính kèm theo quyết định số 85/21/QĐ-HĐQT ngày 29/11/2021</p>	<p>07 (bảy) năm kể từ ngày phát hành</p>	<p>06 (sáu) năm kể từ ngày phát hành</p>																																																
<p>“Lãi suất trái phiếu dự kiến và chi phí thúc đẩy bán hàng” được quy định tại Điều 1 Quyết định số 85/21/QĐ-HĐQT ngày 29/11/2021</p>	<table border="1" data-bbox="581 629 981 1070"> <thead> <tr> <th>Đợt</th> <th>Khối lượng dự kiến</th> <th>Lãi suất</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>1.500 tỷ đồng</td> <td>8,5%</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>300 tỷ đồng</td> <td>Tối đa 9,0%</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>300 tỷ đồng</td> <td>Tối đa 9,0%</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>200 tỷ đồng</td> <td>Tối đa 9,0%</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>200 tỷ đồng</td> <td>Tối đa 9,0%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Thẩm quyền lãi suất do TGD hoặc người được TGD ủy quyền quyết định</p> <p>Chi phí thúc đẩy bán hàng: tối đa 0,1% trên doanh số phát hành.</p>	Đợt	Khối lượng dự kiến	Lãi suất	1	1.500 tỷ đồng	8,5%	2	300 tỷ đồng	Tối đa 9,0%	3	300 tỷ đồng	Tối đa 9,0%	4	200 tỷ đồng	Tối đa 9,0%	5	200 tỷ đồng	Tối đa 9,0%	<table border="1" data-bbox="1020 629 1436 1070"> <thead> <tr> <th>Đợt</th> <th>Khối lượng dự kiến</th> <th>Lãi suất</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>1.500 tỷ đồng</td> <td>8,5%</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>300 tỷ đồng</td> <td>Tối đa 9,0%</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>300 tỷ đồng</td> <td>Tối đa 9,2%</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>200 tỷ đồng</td> <td>Tối đa 9,2%</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>200 tỷ đồng</td> <td>Tối đa 9,2%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Thẩm quyền lãi suất do TGD hoặc người được TGD ủy quyền quyết định (trong đó, khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành từ Đợt 3 sẽ bao gồm khối lượng trái phiếu chưa phát hành của đợt 1 và 2).</p> <p>Chi phí thúc đẩy bán hàng: tối đa 0,1% trên doanh số phát hành.</p>	Đợt	Khối lượng dự kiến	Lãi suất	1	1.500 tỷ đồng	8,5%	2	300 tỷ đồng	Tối đa 9,0%	3	300 tỷ đồng	Tối đa 9,2%	4	200 tỷ đồng	Tối đa 9,2%	5	200 tỷ đồng	Tối đa 9,2%												
Đợt	Khối lượng dự kiến	Lãi suất																																																
1	1.500 tỷ đồng	8,5%																																																
2	300 tỷ đồng	Tối đa 9,0%																																																
3	300 tỷ đồng	Tối đa 9,0%																																																
4	200 tỷ đồng	Tối đa 9,0%																																																
5	200 tỷ đồng	Tối đa 9,0%																																																
Đợt	Khối lượng dự kiến	Lãi suất																																																
1	1.500 tỷ đồng	8,5%																																																
2	300 tỷ đồng	Tối đa 9,0%																																																
3	300 tỷ đồng	Tối đa 9,2%																																																
4	200 tỷ đồng	Tối đa 9,2%																																																
5	200 tỷ đồng	Tối đa 9,2%																																																
<p>Khoản 7 Mục II Phụ lục 01 đính kèm theo quyết định số 85/21/QĐ-HĐQT ngày 29/11/2021</p>	<table border="1" data-bbox="581 1496 981 1713"> <thead> <tr> <th>Đợt</th> <th>Số lượng trái phiếu</th> <th>Giá trị phát hành (theo mệnh giá)</th> <th>Lãi suất dự kiến</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>15.000.000</td> <td>1.500 tỷ đồng</td> <td>8,5%</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>3.000.000</td> <td>300 tỷ đồng</td> <td>Tối đa 9,0%</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>3.000.000</td> <td>300 tỷ đồng</td> <td>Tối đa 9,0%</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>2.000.000</td> <td>200 tỷ đồng</td> <td>Tối đa 9,0%</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>2.000.000</td> <td>200 tỷ đồng</td> <td>Tối đa 9,0%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Lãi suất trái phiếu trong trường hợp thanh toán trước hạn được thực hiện theo quy định của Pháp luật</p>	Đợt	Số lượng trái phiếu	Giá trị phát hành (theo mệnh giá)	Lãi suất dự kiến	1	15.000.000	1.500 tỷ đồng	8,5%	2	3.000.000	300 tỷ đồng	Tối đa 9,0%	3	3.000.000	300 tỷ đồng	Tối đa 9,0%	4	2.000.000	200 tỷ đồng	Tối đa 9,0%	5	2.000.000	200 tỷ đồng	Tối đa 9,0%	<table border="1" data-bbox="1012 1480 1436 1713"> <thead> <tr> <th>Đợt</th> <th>Số lượng trái phiếu</th> <th>Giá trị phát hành (theo mệnh giá)</th> <th>Lãi suất dự kiến</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>15.000.000</td> <td>1.500 tỷ đồng</td> <td>8,5%</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>3.000.000</td> <td>300 tỷ đồng</td> <td>Tối đa 9,0%</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>3.000.000</td> <td>300 tỷ đồng</td> <td>Tối đa 9,2%</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>2.000.000</td> <td>200 tỷ đồng</td> <td>Tối đa 9,2%</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>2.000.000</td> <td>200 tỷ đồng</td> <td>Tối đa 9,2%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Lãi suất trái phiếu trong trường hợp thanh toán trước hạn được thực hiện theo quy định của Pháp luật</p>	Đợt	Số lượng trái phiếu	Giá trị phát hành (theo mệnh giá)	Lãi suất dự kiến	1	15.000.000	1.500 tỷ đồng	8,5%	2	3.000.000	300 tỷ đồng	Tối đa 9,0%	3	3.000.000	300 tỷ đồng	Tối đa 9,2%	4	2.000.000	200 tỷ đồng	Tối đa 9,2%	5	2.000.000	200 tỷ đồng	Tối đa 9,2%
Đợt	Số lượng trái phiếu	Giá trị phát hành (theo mệnh giá)	Lãi suất dự kiến																																															
1	15.000.000	1.500 tỷ đồng	8,5%																																															
2	3.000.000	300 tỷ đồng	Tối đa 9,0%																																															
3	3.000.000	300 tỷ đồng	Tối đa 9,0%																																															
4	2.000.000	200 tỷ đồng	Tối đa 9,0%																																															
5	2.000.000	200 tỷ đồng	Tối đa 9,0%																																															
Đợt	Số lượng trái phiếu	Giá trị phát hành (theo mệnh giá)	Lãi suất dự kiến																																															
1	15.000.000	1.500 tỷ đồng	8,5%																																															
2	3.000.000	300 tỷ đồng	Tối đa 9,0%																																															
3	3.000.000	300 tỷ đồng	Tối đa 9,2%																																															
4	2.000.000	200 tỷ đồng	Tối đa 9,2%																																															
5	2.000.000	200 tỷ đồng	Tối đa 9,2%																																															

Ngân hàng Bản Việt

Nội dung điều chỉnh trên chi áp dụng đối với các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng kể từ Đợt 3, các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 85/21/QĐ-HĐQT ngày 29/11/2021, Quyết định số 80/22/QĐ-HĐQT ngày 15/06/2022 và Quyết định số 48/23/QĐ-HĐQT ngày 20/04/2023.

Điều 2. Giao Tổng giám đốc căn cứ Điều 1 Quyết định này tiếp tục thực hiện triển khai phương án phát hành đảm bảo tuân thủ các nội dung đã được Hội đồng Quản trị thông qua, đảm bảo lợi ích của BVBank và phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Ban Tổng Giám đốc, Ban điều hành, các đơn vị và các cá nhân có liên quan của Ngân hàng TMCP Bản Việt có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như "Điều 4" (để thực hiện);
- HĐQT, BKS (để biết);
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ ANH TÀI

